

| | |
|---------------------|-------|
| <i>Tribenosid</i> | 5g |
| <i>Lidocain HCl</i> | 2g |
| Một thuốc đạn có : | |
| <i>Tribenosid</i> | 400mg |
| <i>Lidocain HCl</i> | 400mg |

Chỉ định : Trị nội và trĩ ngoại.

Liều dùng : Cấp tính bôi kem hoặc đặt thuốc 2 lần/ngày, sáng và tối, sau đó giảm xuống 1 lần/ngày. Ông 30g đúng khoảng 30 lần.

Chống chỉ định : Mẫn cảm với 1 thành phần của thuốc.

Lưu ý : Hạn chế dùng cho người mang thai, nhất là 3 tháng đầu thai kỳ.

Cần nhắc lợi/hại khi dùng cho người nuôi con bú.

Có thể đau rất nhẹ tại chỗ.

Tăng vận động ruột.

Proflor (Pháp)

Dạng thuốc : Viên nang có :

Lactobacillus acidophilus đông khô trên sữa manitol $18^{\circ}\cdot 10^9$ cạnh thang môi trường nuôi cấy đông khô 0,01g

Tác dụng : Chữa ỉa chảy do vi khuẩn (thuốc là những vi khuẩn sống không gây bệnh).

Chỉ định : Phòng ỉa chảy do dùng kháng sinh. Chữa triệu chứng ỉa chảy không phải thực tồn ở người lớn, trẻ em và trẻ con bú. Ở trẻ em cần bổ xung bằng bù nước theo yêu cầu điều trị bệnh.

Liều dùng : Uống 4viên/ngày- uống xa bữa ăn- Trẻ em : uống viên hoặc chỉ lấy bột trong viên trộn với thức ăn hoặc ít nước cho uống.

Promag (Indonesia)

Dạng thuốc : Viên nén chứa :

| | |
|-------------------------------|--------|
| <i>Mg trisilicat</i> | 300mg |
| <i>Al hydroxyd gel</i> | 300mg |
| <i>Dimeticon</i> | 325mg |
| <i>Vitamin B₁</i> | 2mg |
| <i>Vitamin B₂</i> | 1mg |
| <i>Vitamin B₆</i> | 0,5mcg |
| <i>Vitamin B₁₂</i> | 10mcg |
| <i>Niacinamid</i> | 5mg |
| <i>Ca pantothenat</i> | 1mg |

Tác dụng : Phối hợp thuốc chống acid dịch vị, chống đầy hơi, và các vitamin nhóm B.

Chỉ định : Trị liệu chứng đau thượng vị, đau bụng, chậm tiêu, buồn nôn kèm với loét dạ dày - tá tràng, tăng acid dịch vị.

Liều dùng : Ngày 3-4 lần. Mỗi lần : người

lớn 1-2 viên. Trẻ em : 1/2-1viên. Uống 1-2 giờ sau bữa ăn và khi đi ngủ buổi tối.

Prolactin

Mammotrophin, physolactin là nội tiết của thùy trước tuyến yên gây tiết sữa.

Dạng thuốc : Lọ 5ml, mỗi ml có 5 đơn vị.

Chỉ định và liều dùng : Làm tăng tiết sữa sau khi đẻ. Tiêm bắp thịt 1ml, 2 lần 1 ngày trong 5-6 ngày.

Proscillaridin

Proscillaridin A

Dạng thuốc : Viên nén hoặc bọc đường 0,25 và 0,5mg.

Tác dụng : Glucosid lấy từ cây *Scilla maritima* var alba, có tác dụng cơ sợi cơ dương tính, tương đương với glucosid loại digitoxin, nhưng tác dụng làm chậm nhịp tim và giảm tính dẫn truyền ở cơ tim ít rõ rệt, còn có tác dụng lợi tiểu.

Chỉ định : Các thể suy tim xung huyết, suy tâm thất trái cấp hoặc bán cấp, suy tim mạn, suy tim kèm nhịp chậm, suy tim ở người già, bệnh nhân không dung nạp với digitoxin và dẫn chất.

Liều dùng : Vài ngày đầu : Người lớn : 3-5 viên/ngày, liều duy trì : 2-4viên/ngày.

Chống chỉ định : Tăng calci huyết, phụ nữ có thai (tháng đầu.)

Lưu ý : Tránh dùng cùng lúc với thuốc tiêm calci - Không dùng thuốc trước khi sốc điện.

Prostaveron (Pháp)

Dạng thuốc : Ống tiêm 1ml có :

| | |
|----------------------------|--------|
| <i>Cao tuyến tiền liệt</i> | 0,013g |
| <i>Metacresol</i> | 0,003g |

Tác dụng : Tác dụng đặc hiệu trên tuyến tiền liệt và cơ bàng quang.

Chỉ định : Phì đại tuyến tiền liệt, viêm tuyến tiền liệt mạn tính, đái dầm nam giới, dùng trước và sau phẫu thuật tuyến tiền liệt.

Liều dùng : Tiêm bắp thịt sâu 1ml/ngày hay 2ml cách nhật trong 1 tháng (30ống)- Dùng lâu dài hay lặp lại tùy theo kết quả.

Protamin sulfat

Tác dụng : Hợp chất loại protein điều chế